

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 25-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Pha;

Bà Đặng Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Trung P, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 19 tháng 8 năm 1966, tại huyện M, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội **, thôn H, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trung N và bà Đỗ Thị O (đã chết); có vợ: Đỗ Thị H (đã chết); vợ 2: Trần Kim M; có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phù Trung T, sinh năm 1970; trú tại: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phù Ánh H, sinh năm 1998; trú tại: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Trung P có quen biết và đến nhà bà Bùi Thị Q, sinh năm 1969, trú tại số *, tổ *, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình chơi, bà Bùi Thị Q có con gái là Phạm Hồng N, sinh năm 1998 chơi với Phù Ánh H, một lần chị Phù Ánh H đến nhà Phạm Hồng N chơi có gặp và quen biết với Đỗ Trung P. Đến khoảng tháng 5/2020 Đỗ Trung P gọi điện cho Phù Ánh H nói là có quen biết với ông Nguyễn Đức C (nguyên chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội) và có khả năng xin việc vào ngành Công an nhân dân, nhưng thực tế Đỗ Trung P không hề quen biết ông Nguyễn Đức C; chị Phù Ánh H về nói chuyện với bố là ông Phù Trung T về việc này, sau đó Phù Trung T có gọi điện thoại mời Đỗ Trung P lên nhà chơi, tại nhà ông Phù Trung T sau khi nói chuyện, Đỗ Trung P hứa sẽ giúp Phù Ánh H xin vào ngành Công an nhân dân và phải chuẩn bị số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng để lo việc này. Sau đó, ngày 03/6/2020 ông Phù Trung T chuyển vào tài khoản Ngân hàng của Đỗ Trung P tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; ngày 17/6/2020 chuyển 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và ngày 14/7/2020 chuyển tiếp số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Ngày 04/6/2020 Đỗ Trung P dùng số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, mà ông Phù Trung T chuyển cho đã mua xe mô tô nhãn hiệu Honda (không nhớ biển kiểm soát) cho bản thân, số tiền còn lại Đỗ Trung P rút thành nhiều lần tại các cây ATM để tiêu xài cá nhân, không phải dùng tiền vào các mục đích xin việc cho Phù Ánh H ngành Công an nhân dân như đã nói. Để tạo niềm tin, Đỗ Trung P nói với ông Phù Trung T là đã chuyển cho những người khác để lo việc cho Phù Ánh H. Ngày 20/9/2020 Phù Ánh H làm đơn tố cáo Đỗ Trung P về hành vi lừa đảo, cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành điều tra, xác minh thu thập tài liệu chứng, Quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 17/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh và ngày 18/12/2020 đã bắt tạm giam đối với Đỗ Trung P về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 08/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đỗ Trung P ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Đỗ Trung P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Trung P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Chị Phù Ánh H khai nhận do có quan hệ bạn bè với chị Phạm Hồng N và đến nhà chị Phạm Hồng N chơi có gặp và quen biết bị cáo Đỗ Trung P tại nhà chị Phạm Hồng N. Đến tháng 5/2020 Đỗ Trung P gọi điện nói là có quen biết với ông Nguyễn Đức C là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, có khả năng xin được việc vào ngành Công an và bảo chuẩn bị tiền để giúp

xin việc, sau đó chị Phù Ánh H về nói với bố là ông Phù Trung T chuyển tiền cho bị cáo Đỗ Trung P số tiền 153.000.000 (một trăm năm mươi ba triệu) đồng để giúp xin việc, nhưng bị lừa dối, nay chị yêu cầu bị cáo Đỗ Trung P trả lại cho bố là ông Phù Trung T số tiền 153.000.000 (một trăm năm mươi ba triệu) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Đỗ Trung P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Trung P mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đỗ Trung P phải trả cho ông Phù Trung T số tiền 153.000.000 (một trăm năm mươi ba triệu) đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Trung P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Bị cáo Đỗ Trung P có quan hệ tình cảm với bà Bùi Thị Q, có con gái là Phạm Hồng N chơi với Phù Ánh H và Phù Ánh H đến nhà Phạm Hồng N chơi có gặp và quen biết với bị cáo Đỗ Trung P. Đến tháng 5/2020 bị cáo gọi điện cho Phù Ánh H nói là có quen biết với ông Nguyễn Đức C (nguyên chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội) và có khả năng xin việc vào ngành Công an nhân dân, nhưng thực tế bị cáo không hề quen biết ông Nguyễn Đức C; chị Phù Ánh H nói chuyện với bố là ông Phù Trung T về việc này, sau đó ông Phù Trung T có gọi điện thoại mời bị cáo lên nhà chơi, sau khi nói chuyện, bị cáo hứa sẽ giúp Phù Ánh H xin vào ngành Công an nhân dân và phải chuẩn bị số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng để lo việc. Sau đó, ngày 03/6/2020 Phù Trung T chuyển

vào tài khoản Ngân hàng của bị cáo tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; ngày 17/6/2020 chuyển 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và ngày 14/7/2020 chuyển tiếp số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, không phải bị cáo dùng tiền vào mục đích xin việc, mà bị cáo dùng số tiền để mua xe mô tô và tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có hành vi gian dối xin việc cho chị Phù Ánh H vào ngành Công an nhân dân, nhưng không đúng sự thật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không đứng tên tài sản gì tại địa phương (thể hiện tại kết quả xác minh ngày 26/02/2021. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa: Ông Phù Trung T vắng mặt, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do có đơn xin xét xử vắng mặt.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phù Trung T có đơn xin vắng tại phiên tòa và có yêu cầu bị cáo Đỗ Trung P trả lại số tiền 153.000.000 (một trăm năm mươi ba triệu) đồng, chị Phù Ánh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, yêu cầu bị cáo Đỗ Trung P trả lại số tiền 153.000.000 (một trăm năm mươi ba triệu) đồng cho bố là ông Phù Trung T, bị cáo Đỗ Trung P cũng nhất trí trả. Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đỗ Trung P phải bồi thường cho ông Phù Trung T số tiền 153.000.000 (một trăm năm mươi ba triệu) đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào c khoản 2 Điều 174, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 584, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Trung P phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Trung P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Trung P phải bồi thường cho ông Phù Trung T số tiền 153.000.000 (một trăm năm mươi ba triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực ông Phù Trung T có đơn yêu cầu thi hành án, đối với khoản tiền bồi thường trên, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Trung P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.650.000 (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Máy